

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 – HƯNG YÊN**
Số: 116/2026/QĐST- HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Hưng Yên, ngày 28 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – HƯNG YÊN

Căn cứ Điều 149, 212, 213 và 397 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ Luật phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 214/2026/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2026 về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Trần Hồng V, sinh năm: 1968

- Bà Lê Thị Á, sinh năm: 1976

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã N, tỉnh Hưng Yên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Hồng V và bà Lê Thị Á kết hôn trên cơ sở cả hai bên đều tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện V, tỉnh Hưng Yên (nay là xã N, tỉnh Hưng Yên) vào ngày 24/12/1993. Do làm mất giấy chứng nhận kết hôn bản gốc nên ông, bà đã đăng ký kết hôn lại và được UBND xã N, tỉnh Hưng Yên cấp giấy chứng nhận kết hôn lại vào ngày 29/5/2026, đây là hôn nhân hợp pháp. Ông, bà chung sống hạnh phúc một thời gian dài thì xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Mâu thuẫn trầm trọng, ông bà đã ly thân khoảng 10 năm nay không quan tâm hỏi han gì đến nhau. Nay ông V và bà Á xác định tình cảm vợ chồng không còn và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa ông V và bà Á đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu của ông, bà về việc công nhận thuận tình ly hôn là có căn cứ nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Ông Trần Hồng V và bà Lê Thị Á đều xác nhận ông, bà có 02 con chung là chị Trần Bảo Y, sinh năm 1994 và anh Trần Việt A, sinh năm 1997.

Do cả hai con chung của ông bà đều đã đủ 18 tuổi và có khả năng lao động nên khi ly hôn, ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Ông Trần Hồng V và bà Lê Thị Á đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

[4] Về công nợ, đất nông nghiệp, công sức: Ông Trần Hồng V và bà Lê Thị Á đều xác nhận ông, bà không có gì chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

[5] Về lệ phí: Ông Trần Hồng V và bà Lê Thị Á thỏa thuận thống nhất để bà Á nộp toàn bộ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật nên sẽ chấp nhận sự thỏa thuận này của ông, bà.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 20/7/2026, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Hồng V và bà Lê Thị Á đều thuận tình ly hôn.

-Về con chung: Ông Trần Hồng V và bà Lê Thị Á đều xác nhận ông, bà có 02 con chung là chị Trần Bảo Y, sinh năm 1994 và anh Trần Việt A, sinh năm 1997. Do cả hai con chung của ông bà đều đã đủ 18 tuổi và có khả năng lao động nên khi ly hôn, ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông Trần Hồng V và bà Lê Thị Á đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

- Về công nợ, đất nông nghiệp, công sức: Ông Trần Hồng V và bà Lê Thị Á đều xác nhận ông, bà không có gì chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí: Hai bên thỏa thuận thống nhất để bà Lê Thị Á nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Đối trừ 300.000đ tiền tạm ứng lệ phí bà Á đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002119 ngày 06 tháng 7 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên, bà Á đã nộp đủ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND khu vực 4 – Hưng Yên;
- Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên;
- UBND xã Nghĩa Trụ, tỉnh Hưng Yên;
- (Số 165/2026; Đăng ký lại ngày 29/5/2026);
- Các đương sự;

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Thoa

- Lưu hồ sơ.